

Bản án số: 113/2025/HS-PT

Ngày: 15-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miên

Bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hải Sơn, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quan Tuấn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Lê Đình T và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau).

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đình T, sinh ngày 10/12/1987 tại tỉnh Quảng Trị; số CCCD: 045087002258, cấp ngày: 10/5/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH Bộ C2; nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp V, xã V, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ tên Nguyễn Thị N và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền án đã được xóa (Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 109/2013/HS-PT ngày 23/09/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong ngày 19/3/2014). Bị cáo tại ngoại có mặt.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo và không bị kháng nghị (không được Tòa án triệu tập), gồm: Đặng Hoàng K, Lưu Anh K1 (tên gọi khác là Đu B) và Thạch Hoàng S (tên gọi khác là M).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 05/01/2020, Trần Hữu C (tên gọi khác là T1) gọi điện thoại cho Đặng Hoàng K mua ma túy. Từ đó, K liên hệ điện thoại với Lê Đình T mua thiếu ma túy, với số lượng là một góc tám, giá 600.000 đồng. Đồng thời,

K gọi Zalo qua điện thoại của Thạch Hoàng S để kêu Lưu Anh K1 liên hệ với T nhận ma túy và giao cho C.

Sau đó, S và K1 điều khiển xe mô tô từ ấp A, xã V, huyện H đến ấp T, xã H, P để gặp T nhận ma túy.

Sau khi nhận ma túy xong, K1 điện thoại cho K biết. K kêu chia làm hai phần, rồi đến tiệm game bắn cá 97 thuộc ấp L, thị trấn H, huyện H gặp C đưa một phần và nhận tiền, phần còn lại đem về cho K.

Khi đến tiệm game bắn cá 97, K1 không gặp C nên K1 điện thoại nói cho K biết. K gọi điện thoại kêu K1 đem ma túy đến phòng 205 Nhà nghỉ “Phong L” (địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện H) giao cho C. Khi K1 chở S vào nhà nghỉ “Phong L” thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu bắt quả tang và thu giữ được 02 gói ma túy cất giấu trong người Kiệt (trong đó thu trong túi quần trước bên phải 01 gói và túi quần sau bên trái 01); thu giữ trên người Sang 01 điện thoại OPPO, bên trong có sim số 0949.828.960.

* Kết luận giám định số 08/KLGD-MT-PC09 ngày 10/01/2020 của Phòng K2 Công an tỉnh B xác định: Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nilon kích thước 04 x 2,5 x 02cm là ma túy, khối lượng 0,63308 gam, loại Methamphetamine; Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong gói nilon kích thước 5,3 x 04cm là ma túy, khối lượng 0,45322 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân huyện Hòa Bình đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt đối với các bị cáo còn lại, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/7/2025, bị cáo T kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình về phần hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ ngày 05/01/2020, lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện H, tỉnh Bạc Liêu phát hiện bắt quả tang Lưu Anh K1 và Thạch Hoàng S vận chuyển ma túy đến giao ma túy tại Nhà nghỉ “Phong L” thuộc ấp A, xã V, huyện H. Thu giữ trong người Kiệt 02 gói ma túy có khối lượng 1,0863 gam, loại Methamphetamine, thu giữ của S 01 điện thoại di động hiệu OPPO bên trong có sim số 0949.828.960.

[2] Các bị cáo K1, S và Đặng Hoàng K khai nhận:

Buổi trưa ngày 05/01/2020, sau khi được Trần Hữu C gọi điện thoại hỏi mua ma túy, bị cáo K sử dụng số 0377.676.637 điện thoại cho bị cáo Lê Đình T (số 0913.892.694) để mua ma túy của bị cáo T. Sau đó bị cáo K gọi Zalo cho bị cáo S (số điện thoại của bị cáo S 0949.828.960), để nói chuyện với bị cáo K1. Bị cáo K kêu bị cáo K1 liên hệ với bị cáo T lấy ma túy để giao cho C. Bị cáo K gửi cho bị cáo S 02 tin nhắn: "Chờ thằng Mun vô hia V, bỏ nó ở đó đi, rồi mượn điện thoại nó cầm theo, đi một mình thôi" và tin nhắn: "0913.892.694 vô gần tới gọi hia T cái". Bị cáo S và bị cáo K1 điều khiển phương tiện xe mô tô đến trước cửa nhà của bị cáo T (gặp phụ nữ lớn tuổi là mẹ bị cáo T tên Nguyễn Thị H), nhưng do bị cáo T không có nhà, nên bị cáo K1 dùng điện thoại của bị cáo S điện thoại cho bị cáo T gặp bị cáo T. Bị cáo T kêu K1 qua cầu Bác sĩ P (cách nhà T 400m), gặp bị cáo T ngồi trên xe máy Wave màu xanh. Bị cáo T đưa ma túy cho bị cáo K1. Nhận ma túy xong, các bị cáo K1 và S chạy xe về một đoạn, K1 gọi điện thoại cho bị cáo K biết đã nhận được ma túy. Bị cáo K kêu bị cáo K1 chia gói ma túy thành hai phần, đến tiệm game bắn cá để giao cho T1 (C) một phần rồi lấy tiền và đem phần ma túy còn lại về cho bị cáo K. Đối với phần ma túy K1 định đem về giao lại cho bị cáo K, bị cáo K khai nhận gói ma túy này để bán lại cho người khác, do chưa có người hỏi mua nên chưa bán được.

[4] Đối với bị cáo Lê Đình T không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo K và không có giao ma túy cho bị cáo K1 và bị cáo S. Tuy nhiên, lời khai của bị cáo T không có cơ sở để chấp nhận, bởi lẽ:

[4.1] Bà Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo T), Nguyễn Thị N (vợ bị cáo T), Lê Đình P (anh ruột bị cáo T) xác định số điện thoại 0913.892.694 được bị cáo T sử dụng hàng ngày.

[4.2] Lời khai nhận của các bị cáo K, K1, S và C về việc giao dịch mua và nhận ma túy đối với bị cáo T là phù hợp với thời điểm phát sinh cuộc gọi, tin nhắn có trong List cuộc gọi, tin nhắn do Trung tâm V2 và L1, tin nhắn do Tổng công ty H2 (V3-Nét) cung cấp, phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất và lời khai của người liên quan Lê Quốc V1, Trần Mỹ H1 (Huy T2). Cụ thể như sau:

- + Vào lúc 12 giờ 14 phút 47 giây ngày 05/01/2020, thời lượng 33 giây, có cuộc gọi từ số 0357.023.548 (số của C) đến số điện thoại 0377.676.637 (số điện thoại của bị cáo K) (bút lục 235);

- + Vào lúc 12 giờ 20 phút 45 giây, ngày 05/01/2020, thời lượng cuộc gọi 109 giây, có cuộc gọi từ số 0377.676.637 (số điện thoại của bị cáo K) đến số điện thoại 0913.892.694 (số điện thoại của bị cáo T) (bút lục 235, 579);

- + Vào 12 giờ 23 phút 12 giây, ngày 05/01/2020, có cuộc gọi từ số 0377.676.637 (số điện thoại của bị cáo K) đến số điện thoại 0357.023.548 (số điện thoại của C) (bút lục 235);

- + Tại Biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo S (bút lục 122, 128) thể hiện:

- . Vào lúc 12 giờ 52 phút 21 giây, ngày 05/01/2025, thời lượng 40 giây, có cuộc gọi từ số 0377.676.637 (số điện thoại của bị cáo K) đến số điện thoại 0949.828.960 (số điện thoại của S);

. Vào lúc 12 giờ 55 phút 38 giây, ngày 05/01/2025, thời lượng 21 giây, có cuộc gọi từ số 0377.676.637 (số điện thoại của bị cáo K) đến số điện thoại 0949.828.960 (số điện thoại của S);

. Bị cáo K nhắn 02 tin vào Zalo cho bị cáo S nội dung “Chờ thần mun zô hia vinh, bỏ nó ở đó đi, rồi mượn điện thoại nó cầm theo, đi một mình thôi” và “0913892694 zô rằng tới gọi hia thành cái”. Tin nhắn vào lúc 12 giờ 54 phút và 12 giờ 54 phút 38 giây, ngày 05/01/2025 (bút lục 122, 128, 243).

+ Vào lúc 13 giờ 15 phút 31 giây, ngày 05/01/2020, thời lượng 47 giây, có cuộc gọi từ số 0949.828.960 (số điện thoại của S) gọi vào số 0913.892.694 (số điện thoại của bị cáo T) (bút lục 243);

+ Vào lúc 13 giờ 15 phút 53 giây, ngày 05/01/2020, thời lượng 25 giây, có cuộc gọi từ số 0913.892.694 (số điện thoại của bị cáo T) gọi vào số 0949.828.960 (số điện thoại của bị cáo S) (bút lục 579).

[5] Xâu chuỗi các dữ liệu nói trên xác định Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình đã xét xử các bị cáo T, K, K1 và S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không oan cho bị cáo T.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm chính sách quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hủy hoại sức khỏe và sức lao động của con người, là mầm mống của nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật hình sự. Phạm tội phải bị xử lý và chịu hình phạt theo quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, chỉ có bị cáo T kháng cáo.

[7] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện vụ án, áp dụng tình tiết giảm nhẹ “bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng” thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 02 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không có cơ sở để được chấp nhận.

[8] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận

[9] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 251 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình T; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2025/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình (nay thuộc Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau) về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Lê Đình T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
3. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.
4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 7-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-CM;
- Công an xã Vĩnh Thanh, tỉnh CM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế